

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông Vận tải; Chuyên ngành: Nền móng công trình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐẶNG HỒNG LAM

2. Ngày tháng năm sinh: 23/05/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ;

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ dân phố số 3, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Địa kỹ thuật, khoa Công trình, trường Đại học Giao thông Vận tải, số 3 Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0961290665; E-mail: dang.hong.lam@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11 năm 2005 đến tháng 09 năm 2007: Trợ giảng, Bộ môn Địa kỹ thuật, khoa Công trình, Trường ĐH GTVT

- Từ tháng 09 năm 2007 đến tháng 09 năm 2014: Giảng viên, Bộ môn Địa kỹ thuật, khoa Công trình, Trường ĐH GTVT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng tháng 09 năm 2014 đến tháng 03 năm 2018: Nghiên cứu sinh, Nhóm xây dựng, Phòng thí nghiệm PRISME (sau đổi tên thành LAMÉ), Đại học Orléans, Pháp.
- Từ tháng 04 năm 2018 đến tháng 06 năm 2023: Giảng viên, Bộ môn Địa kỹ thuật, khoa Công trình, Trường ĐH GTVT
- Từ tháng 10 năm 2022 đến nay: Bí thư chi bộ Địa kỹ thuật, khoa Công trình, Trường ĐH GTVT
- Từ tháng 07 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Địa kỹ thuật, khoa Công trình, Trường ĐH GTVT

Chức vụ: Hiện nay: Bí thư chi bộ; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Giao thông Vận tải**

Địa chỉ cơ quan: số 3 Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437663311.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: B473173; ngành: Xây dựng Cầu Đường, chuyên ngành: Kỹ sư xây dựng Cầu Hầm; Nơi cấp bằng ĐH: trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 10 năm 2009; số văn bằng: A053384; ngành: Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông; chuyên ngành: Xây dựng Cầu Hầm; Nơi cấp bằng ThS: trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 06 năm 2018; số văn bằng: 12527404; ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng TS: Đại học Orléans, Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa;

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Giao thông Vận tải**.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao thông Vận tải**.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(i) Hướng nghiên cứu thứ 1: Hầm trong đá nứt nẻ

(ii) Hướng nghiên cứu thứ 2: Móng công trình và ảnh hưởng rung động trong quá trình thi công.

(iii) Hướng nghiên cứu thứ 3: Các công nghệ tiên tiến trong cài tạo đất cát ven biển

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn phụ 01 NCS chưa bảo vệ luận án TS;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (02 hướng dẫn chính và 01 hướng dẫn phụ)
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;
- Đã công bố 34 bài báo khoa học, báo cáo khoa học bao gồm: 09 bài báo khoa học (*trong đó là tác giả chính của 05 bài báo sau khi tốt nghiệp tiên sỹ*) đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus và 03 báo cáo khoa học (*là tác giả chính*) đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus.
- Đã được cấp 0 (không) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01 sách giáo trình với vai trò là chủ biên;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0 (không)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 (theo QĐ số 4309/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2021).

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm học:

2018-2019 (QĐ số 1785/QĐ-ĐHGTVT ngày 27/08/2019);

2020-2021 (QĐ số 1846/QĐ-ĐHGTVT ngày 14/10/2021);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học:

2019-2020 (QĐ số 1651/QĐ-ĐHGTVT ngày 09/10/2020);

2021-2022 (QĐ số 1765/QĐ-ĐH GTVT ngày 19/09/2022).

2022-2023 (QĐ số 2069/QĐ-ĐH GTVT ngày 18/09/2023).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Üng viên là nhà giáo có thâm niên giảng dạy đại học 13 năm (không tính thời gian 02 năm trợ giảng và tập sự từ 11/2005 – 9/2007, 3,5 năm làm học tập và nghiên cứu tại đại học Orléans từ 09/2014 – 03/2018). Üng viên đã giảng dạy nhiều lớp sinh viên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông tại khoa Công trình và khoa Đào tạo quốc tế, trường Đại học Giao thông Vận tải. Từ tháng 04/2021, Üng viên bắt đầu tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ cho ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông. Nhiều sinh viên và học viên cao học mà Üng viên giảng dạy và hướng dẫn sau khi tốt nghiệp đã được công ty, viện nghiên cứu trong ngành Giao thông Vận tải trong và ngoài nước đánh giá cao. Một số sinh viên, học viên đã trở thành giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia của các trường đại học và ngành Giao thông Vận tải và họ có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực Giao thông vận tải nói chung và lĩnh vực Địa kỹ thuật nói riêng. Üng viên

cũng liên tục tự trau dồi kiến thức và tham gia vào công tác thiết kế, thi công và thẩm tra các dự án trọng điểm của ngành Giao thông Vận tải để mở rộng thêm kiến thức chuyên môn, đem thực tế và những kinh nghiệm học được từ các dự án về truyền đạt lại cho các lớp sinh viên.

Ứng viên tự nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên có đủ sức khỏe để giảng dạy, NCKH và hướng dẫn sinh viên NCKH, hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ.

- Ứng viên có lý lịch bản thân rõ ràng và có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với chủ trương, đường lối của Đảng, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành và của Nhà trường;

- Ứng viên luôn giữ đúng phẩm chất, tư cách, đạo đức và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của nhà giáo và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

- Ứng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đào tạo chính quy bài bản, đúng chuyên ngành từ trình độ đại học, trình độ thạc sĩ đến trình độ tiến sĩ;

- Ứng viên là chủ biên sách giáo trình đại học;

- Ứng viên có kinh nghiệm và kiến thức thực tế thông qua việc tham gia thiết kế, thi công và thẩm tra các dự án trọng điểm của ngành Giao thông vận tải, đặc biệt là chuyên ngành Địa kỹ thuật

- Về công tác giảng dạy: Ứng viên luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, liên tục cập nhật kiến thức khoa học cũng như các kiến thức, kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn sản xuất để có thể truyền đạt kiến thức tốt nhất cho sinh viên và học viên cao học. Ứng viên thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy đồng thời đầy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy. Ứng viên luôn coi người học là trung tâm, luôn coi trọng, khích lệ và khơi dậy tinh thần tự học và sự sáng tạo của sinh viên và học viên cao học, gắn liền lý thuyết và thực tế. Từ đó, góp phần đào tạo các thế hệ sinh viên và học viên cao học không những giỏi về chuyên môn, có đạo đức tốt mà còn có khả năng thích ứng cao với công việc ngay sau khi ra trường.

- Về công tác NCKH: Ứng viên đã thực hiện với vai trò chủ nhiệm các đề tài và tham gia các đề tài KHCN cấp cơ sở mang tính ứng dụng cao. Ứng viên cũng tích cực tham gia hội nghị, hội thảo khoa học các cấp trong nước và quốc tế để công bố các công trình khoa học, mở rộng mối liên kết với các nhà khoa học khác, để tìm những ý tưởng mới cho các đề tài KHCN và đề tài cho NCKH sinh viên, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ.... Bên cạnh đó, Ứng viên thường xuyên tham gia hội đồng phản biện, nghiệm thu đề tài, đánh giá luận văn ThS, luận án TS và phản biện các bài báo khoa học trong và ngoài trường. Ứng viên cũng tham gia tổ chức hội thảo quốc tế về phát triển bền vững trong xây dựng lần thứ 3 năm ICSCE 2020 với vai trò thư ký.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	-	-	-	3	291	-	291/ 458.7/ 270
2	2019-2020	-	-	-	1	484	-	484/ 662.8/ 270
3	2020-2021	-	-	2	2	268	30	298/ 461.7/ 270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	-	-	-	1	268	30	298/ 360.0/ 270
5	2022-2023	-	-	1	-	219	-	219/ 367.2/ 212.5
6	2023-2024	-	-	-	-	258	-	258/ 264.2/ 212.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDDT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDDT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Pháp năm 2018 bằng tiếng Anh (link luận án TS: <https://theses.hal.science/tel-01868208>)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng tiến sĩ của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và Xác nhận giảng dạy đại học bằng tiếng nước ngoài

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Cường		x		x	16/11/2019 - 16/05/2020	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Bằng ThS số UTT000176 cấp ngày 03/12/2020
2	Hồ Chí Linh		x	x		16/11/2019 - 16/05/2020	Trường Đại học GTVT	Bằng ThS số UTT000173 cấp ngày 03/12/2020
3	Hà Văn Thoa		x	x		16/08/2022 - 16/05/2023	Trường Đại học GTVT	Bằng ThS số C002629 cấp ngày 29/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GD&DH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Nền và Móng Công trình giao thông	GT	Nhà xuất bản Giao thông Vận tải-2022 (Quyết định xuất bản:12 LK/QĐ-XBGT ngày 17/05/2022 ISBN: 978-604- 76-2549-9)	3	Chủ biên	3-34; 213-280; 289-304; 330-351	Có hợp đồng biên soạn giáo trình, biên bản nghiêm thu giáo trình, xác nhận giáo trình của trường ĐHGTVT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản
và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên
sau PGS/TS: [],.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu tính chất cơ học của khối đá nứt nẻ ở quốc lộ 3B địa phận Bắc Kạn bằng phương pháp số EFC	CN	Mã số T2020-CT-024 Cấp cơ sở	01/2020 - 12/2020	Nghiệm thu ngày 29/01/2021 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu các phương pháp cải tạo nền cho móng nông phù hợp với điều kiện địa chất khu vực ven bờ biển tỉnh Quảng Bình	CN	Mã số T2022-CT-007 Cấp cơ sở	01/2022 – 12/2022	Nghiệm thu ngày 26/12/2022 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
05	A study of lateral bearing capacity of steel pipe pile with wings installed in soil cement column in soft soil of Vietnam	5		The Transport Journal (ICSCE, 2018) ISSN 2354 - 0818 (Tạp chí Giao thông Vận tải số đặc biệt - tiếng Anh)			Special issue, 66-71	Tháng 11, 2018
06	Closed-form solution of stress state and stability analysis of wellbore in anisotropic permeable rocks	4		Tạp chí Khoa học Quốc tế uy tín International Journal of Rock Mechanics and Mining Sciences ISSN 1365-1609	SCIE/ Scopus (4-year IF: 7.2, Q1) H-index: 200	30	Vol. 113, Jan. 2019, Pages 11-23	Tháng 01, 2019
	Link bài báo: https://doi.org/10.1016/j.ijrmms.2018.11.002 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: SCIE: http://mjl.clarivate.com/cgi-bin/jrnlst/jlresults.cgi?PC=EX&ISSN=1365-1609 Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/16352 H-index: (H-index = 200, Q1) IF: (4-year IF = 7.2)							
07	Effective elastic and hydraulic properties of fractured rock masses with high contrast of permeability: numerical calculation by an embedded fracture continuum approach	3	x	Tạp chí Khoa học Quốc tế uy tín Advances in Civil Engineering Online ISSN: 1687-8094 Print ISSN: 1687-8086	SCIE/ Scopus (4-year IF: 1.9, Q2) H-index: 48	4	2019, Article ID 7560724, 21 pages	Tháng 02, 2019
	Link bài báo: https://doi.org/10.1155/2019/7560724 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: SCIE: http://mjl.clarivate.com/cgi-bin/jrnlst/jlresults.cgi?PC=EX&ISSN=1687-8086 Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/19900191852 H-index: (H-index = 48, Q2) IF: (4-year IF = 1.9)							
08	Modeling the Effect of Intersected	1	x	Tạp chí Khoa học Quốc tế	ESCI/ Scopus (4-	1	Volume 2019,	Tháng 07, 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí uy tín: ISL, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Fractures on Oil Production Rate of Fractured Reservoirs by Embedded Fracture Continuum Approach			Modelling and Simulation in Engineering Online ISSN:1687-5605 Print ISSN:1687-5591	year IF: 2.1, Q3) H-index: 27		Article ID 4034860, 10 pages	
	<p>Link bài báo: https://doi.org/10.1155/2019/4034860</p> <p>Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín:</p> <p>ESCI: http://mjl.clarivate.com/cgi-bin/jrnlst/jlresults.cgi?PC=EX&ISSN=1687-5591</p> <p>Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/6400153138</p> <p>H-index: (H-index = 27, Q3)</p> <p>IF: (4-year IF = 2.1)</p>							
09	Finite difference method to determine lateral load bearing capacity of concrete pile by taken into account soil and pile interaction	2	x	The 3rd Int. Conf. on Transport Infrastructure & Sustainable Development (TISDIC 2019). Construction Publishing House. ISBN: 978-604-82-2893-4			98-103	Tháng 09, 2019
10	Stress-dependent permeability of the fractured rock masses: numerical simulation based on the Embedded Fracture Continuum approach	3	x	CIGOS 2019. Lecture Notes in Civil Engineering Electronic ISSN 2366-2565 Print ISSN 2366-2557	Hội thảo đăng trên kỹ yếu Scopus indexed		Vol 54, 197-202	Tháng 10, 2019
	<p>Link bài báo: https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-15-0802-8_28</p> <p>Link kiểm tra bài trên scopus: https://orcid.org/0000-0002-5980-8907</p>							
11	A comparative study of modeling fractured rock mass around tunnel subjected excavation load	2	x	The VCRES 2019 international symposium: Rock mechanics and Engineering for Sustainable energy, The publishing house for science and technology,			426-435	Tháng 11, 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISBN 978-604-913-909-3 Được xuất bản online trên tạp chí OnePetro https://onepetro.org/isrmvcres/proceedings-abstract/VCRES19/All-VCRES19/ISRM-VCRES-2019-037/540347				
12	Closed-form formulation of construction-induced vibrations on existing building at the Metro Line 3 project in Hanoi: Application to control construction procedures	2	x	CIGOS 2019. Lecture Notes in Civil Engineering Electronic ISSN 2366-2565 Print ISSN 2366-2557	Hội thảo đăng trên kỹ yếu Scopus indexed		Vol 62, 345-350	Tháng 11, 2019
13	A methodology of re-generating a representative element volume of fractured rock mass	2	x	Transport and Communications Science Journal, ISSN 1859 – 2724 (Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải - tiếng Anh)			Vol. 71, issue 4, 347-358	Tháng 5, 2020
14	Dự báo độ lún của bề mặt đất do đào hầm bằng máy đào TBM tại tuyến metro Line3	2	x	Tạp chí Địa kỹ thuật Việt Nam ISSN 0868 – 279X			Số 2, năm 2020, 55-60	Tháng 6, 2020
15	Giải pháp gia cường bùn biển làm vật liệu	6		Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN: 1859-459X			số 6 năm 2020, trang 30-33	Tháng 6, 2020
16	A study of tensile strength of fractured rock mass by phase field method in	1	x	Transport and Communications Science Journal, ISSN 1859 – 2724			Vol. 71, issue 7, 737-745	Tháng 9, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kĩ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DEAL. II with local refinement technique			(Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải - tiếng Anh)				
	Link bài báo: https://doi.org/10.47869/tcsj.71.7.1							
17	Khả năng sử dụng bùn cát biển làm vật liệu đắp nền đường	7		Tạp chí Địa kỹ thuật Việt Nam ISSN 0868 – 279X			Số 3, năm 2020, 10-17	Tháng 9, 2020
	Link bài báo: https://vgi-vn.vn/tap-chi-dia-ky-thuat-so-3-2020-n96272.html							
18	Anisotropic mechanical properties of fractured rock mass at 3B highway in Backan	2	x	The 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2020) ISBN: 978-604-76-2284-9			pp 3-8	Tháng 11, 2020
19	Finite element implementation of coupled hydro-mechanical modeling of transversely isotropic porous media in DEAL. II	2	x	Tạp chí Khoa học Quốc tế uy tín International Journal of Modeling, Simulation, and Scientific Computing ISSN (online): 1793-9615 ISSN (print): 1793-9623	ESCI/ Scopus (4-year IF: 1.1, Q4) H-index: 23	2	(2021) 2150003 (12 pages)	Tháng 3, 2021
	Link bài báo: https://www.worldscientific.com/doi/abs/10.1142/S1793962321500033							
	Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: http://mjil.clarivate.com/cgi-bin/jrnlst/jlresults.cgi?PC=EX&ISSN=1793-9623 Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/19900192598 H-index: (H-index = 23, Q4) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-intl-j-of-modeling-simulation-scientific-computing.shtml (4-year IF = 1.1)							
20	Ảnh hưởng của nước trong khe nứt đến hệ số ổn định trượt phẳng của bờ dốc đá nứt nẻ tại tuyến đường Nha Trang đi Cam Ranh	5	x	Hội nghị khoa học toàn quốc về Cơ học đá - Những vấn đề đương đại – Vietrock 2021 ISBN: 978-604-9988-55-4			Trang 216-225	Tháng 10, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Risk of Land Subsidence Related to Underground Karst Caves and Solutions, North-South Vietnam Expressway	4		Tạp chí Khoa học Quốc tế uy tín Iraqi Geological Journal ISSN: 2414-6064 (Print) ISSN: 2663-8754 (Online)	Scopus (4-year IF: 1.26, Q3) H-index: 13	1	2022, 55 (1A), 40-51	Tháng 1, 2022
	Link bài báo: https://www.worldscientific.com/doi/abs/10.1142/S1793962321500033 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100909458 H-index: (H-index = 13, Q3) https://www.scimagojr.com/journalssearch.php?q=21100909458&tip=sid&clean=0#google_vignette IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-iraqi-geological-j.shtml (4-year IF = 1.26)							
22	A practical approach for modeling twin-tunnel excavation in Ho Chi Minh city	3	x	Transport and Communications Science Journal, ISSN 1859 – 2724 (Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải - tiếng Anh)	ACI		Vol. 73, issue 7, 724-734	Tháng 9, 2022
	Link bài báo: https://doi.org/10.47869/tcsj.73.7.6							
23	A study of modeling damage zone around tunnel excavation by DEAL.II	1	x	12th Asian Rock Mechanics Symposium - ISRM sponsored Regional Symposium ISBN: 978-604-357-103-5 Được xuất bản online trên tạp chí OnePetro			Trang 75-86	Tháng 11, 2022
	https://onepetro.org/ISRMARMS/proceedings-abstract/ARMS1222/All-ARMS1222/ISRM-ARMS12-2022-007/515488							
24	A study of 3D modelling the vibrations induced from grab shock at the Metro Line 3 project in Hanoi	3	x	Tạp chí Khoa học Quốc tế uy tín Journal of Materials and Engineering Structures 2170-127X	ESCI	1	9 (2022) 557–562	Tháng 12, 2022
	Link bài báo: https://revue.ummto.dz/index.php/JMES/article/view/3287 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: http://mjl.clarivate.com/cgi-bin/jrnlst/jlresults.cgi?PC=EX&ISSN=2170-127X							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Thiết kế hình học móng nông của tuabin gió Vestas V150-4,2MW cho đất cát ven biển ở tỉnh Quảng Bình	1	x	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN: 1859-459X			Số 12 năm 2022, trang 27-31	Tháng 12, 2022
26	Cải tạo nền theo phương pháp đầm động; áp dụng thí điểm cho nền đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình	3	x	Tạp chí Địa kỹ thuật Việt Nam ISSN 0868 – 279X			số 4 năm 2022, trang 47-55	Tháng 12, 2022
27	Nghiên cứu mô đun cắt của đất cát ven biển tỉnh quảng bình bằng thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn, thí nghiệm ba trục động theo chu kỳ và thí nghiệm địa chấn	2	x	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải ISSN 1859 – 2724	ACI		Tập 74, Số 2 (02/2023), 118-131	Tháng 02, 2023
Link bài báo: https://doi.org/10.47869/tcsj.74.2.3								
28	3D Finite Element Model and Measurement Comparison for Roller Compaction Induced Vibration: The Case Study of a Ring Road in Hanoi, Vietnam	4		Tạp chí Khoa học Quốc tế uy tín Engineering, Technology & Applied Science Research eISSN 1792-8036 pISSN 2241-4487	ESCI (Q2) H-index: 19		Vol. 13, No. 4, 2023, 11338-11343	Tháng 06, 2023
Link bài báo: https://etasr.com/index.php/ETASR/article/view/6070 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: http://mj1.clarivate.com/cgi-bin/jrnlst/jlresults.cgi?PC=EX&ISSN=2241-4487 H-index: (H-index = 19, Q2)								
29	Một số yếu tố ảnh hưởng tới sự làm việc của trụ vật liệu hạt rời trong cải tạo nền đất yếu	5		Hội nghị khoa học toàn quốc VIETGEO 2023 ISBN: 978-604-67-2752-1			Trang 249-256	Tháng 09, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Nghiên cứu khả năng cải tạo đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình bằng phương pháp đầm rung làm chặt đất	1	x	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859 – 2724	ACI		Tập 74, Số 2 02/2023), 118-131	Tháng 02, 2024
Link bài báo: https://doi.org/10.47869/tcsj.75.2.2								
31	Sự ảnh hưởng mực nước ngầm trong thiết kế móng ở đất cát ven biển Quảng Bình	3	x	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN: 1859-459X			Số 04 năm 2024, trang 37-41	Tháng 04, 2024
Link bài báo: https://etasr.com/index.php/ETASR/article/view/7698								
Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: http://mjl.clarivate.com/cgi-bin/jrnlst/jlresults.cgi?PC=EX&ISSN=2241-4487 H-index: (H-index = 19, Q2)								
33	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của rung động do quá trình đóng cọc ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2	x	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN: 1859-459X			Số 06 năm 2024, trang 6-8	Tháng 06, 2024
34	Nghiên cứu mô đun của cấp phối đá dăm theo tiêu chuẩn DIN 18134 từ kết quả thí nghiệm theo tiêu chuẩn dự án tại xã Long Sơn, TP Bà Rịa Vũng Tàu	1	x	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN: 1859-459X			Số 06 năm 2024, trang 29-32	Tháng 06, 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 bài (Bài báo ở các số thứ tự: 07, 08, 19, 24, 32)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không áp dụng

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không có

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: *Không áp dụng*

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): *Ứng viên hoàn thành đủ thâm niên đào tạo*

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *Không*

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *Không*

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: *Ứng viên hướng dẫn đủ số lượng HVCH theo yêu cầu*

c) Nghiên cứu khoa học: *Ứng viên đủ số lượng yêu cầu*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Hồng Lam